

# Thúc đẩy quá trình chuyển đổi mô hình tăng trưởng dựa trên khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tại Việt Nam nhìn từ thực tiễn bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ bằng pháp luật hình sự

Viên Thế Giang

**Tóm tắt**—Bài viết làm rõ mối quan hệ giữa Bộ luật Hình sự và Luật Sở hữu trí tuệ trong việc xác định hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ là tội phạm. Kết quả nghiên cứu cho thấy, việc ghi nhận tội xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trong Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi 2017 chưa phản ánh hết nội hàm quyền sở hữu trí tuệ được quy định trong Luật Sở hữu trí tuệ 2005, sửa đổi 2009. Thực trạng quy định này đặt ra đòi hỏi phải tiếp tục nghiên cứu bổ sung thêm tội xâm phạm “quyền đối với giống cây trồng quyền”, từ đó bảo đảm sự toàn vẹn trong việc bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ. Yêu cầu này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc tạo động lực cho các hoạt động sáng tạo, góp phần thúc đẩy việc chuyển đổi mô hình tăng trưởng dựa trên khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo ở Việt Nam hiện nay.

**Từ khóa**—Quyền sở hữu trí tuệ, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, pháp luật hình sự, mô hình tăng trưởng, đổi mới sáng tạo.

## 1 BỐI CẢNH NGHIÊN CỨU

**B**ẢO vệ quyền sở hữu trí tuệ là một quá trình có mối quan hệ chặt chẽ với nhau từ việc quy định hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, đến các biện pháp xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ. Tùy thuộc vào các giai đoạn phát triển khác nhau mà việc ghi nhận đầy đủ các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ là tội phạm có sự khác biệt. Việc ghi nhận hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ là tội phạm trong Bộ luật Hình sự cần phải dựa trên cơ sở quan niệm hay nội dung của quyền sở hữu trí tuệ được quy định trong Luật Sở hữu trí tuệ để bảo đảm tính “toàn vẹn”, tính thống nhất của việc bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ bằng pháp luật hình sự với quan niệm về quyền sở hữu trí tuệ. Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ thông qua

việc ghi nhận và xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ là biện pháp mang tính răn đe, cưỡng chế đối với người thực hiện hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ. Nếu như biện pháp tự bảo vệ nhấn mạnh đến sự chủ động của chủ thể quyền sở hữu trí tuệ thông qua việc ghi nhận các chủ thể này có quyền các biện pháp được quy định trong Luật Sở hữu trí tuệ để bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ của mình<sup>1</sup> thì việc bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ bằng biện pháp dân sự, hành chính, hình sự do cơ quan nhà nước có thẩm quyền áp dụng và được thực hiện bằng các thủ tục khác nhau<sup>2</sup>, trong đó bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ bằng biện pháp hình sự do tòa án thực hiện<sup>3</sup>. Có thể khẳng định, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ bằng pháp luật hình sự được nhìn nhận ở khía cạnh rất rộng từ việc nhận diện và ghi nhận hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ là tội phạm; trình tự, thủ tục để khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử đối với tội xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; cơ chế phối hợp giữa các cơ quan nhà nước, nhất là sự phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ với cơ quan có thẩm quyền khởi tố, điều tra vụ án hình sự trong việc nhận diện, chuyển giao các vụ việc xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ để truy cứu trách nhiệm hình sự khi có dấu hiệu của tội phạm, bồi lẽ, pháp luật Việt Nam hiện hành quy định có khá nhiều cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí

<sup>1</sup> Xem cụ thể tại: Điều 198 Luật Sở hữu trí tuệ 2005.

<sup>2</sup> Xem cụ thể:

- Điều 202 Luật Sở hữu trí tuệ 2005 quy định các biện pháp dân sự để xử lý tố chức, cá nhân có hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

- Điều 211 Luật Sở hữu trí tuệ 2005 (sửa đổi 2009) quy định hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ bị xử phạt hành chính.

- Điều 212 Luật Sở hữu trí tuệ 2005 quy định hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ bị xử lý hình sự.

- Điều 214 Luật Sở hữu trí tuệ 2005 (sửa đổi 2009) quy định các hình thức xử phạt hành chính và biện pháp khắc phục hậu quả.

- Điều 215 Luật Sở hữu trí tuệ 2005 quy định các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử phạt hành chính.

<sup>3</sup> Khoản 2 Điều 200 Luật Sở hữu trí tuệ 2005.

Ngày nhận bản thảo: 25-4-2018, ngày chấp nhận đăng: 02-7-2018, ngày đăng: 15-7-2018.

Tác giả Viên Thế Giang công tác tại trường Trường Đại học Kinh tế TP.HCM (e-mail: vienthegiang@gmail.com).

tuệ<sup>4</sup>. Nghiên cứu sự ghi nhận việc xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ bằng biện pháp dân sự, hành chính, hình sự cho thấy, Luật Sở hữu trí tuệ 2005 (sửa đổi 2009) quy định khá chi tiết nội dung việc xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ bằng biện pháp dân sự và biện pháp hành chính, nhưng việc xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ bằng pháp luật hình sự thì quy định chung chung. Vì vậy, để xác định hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ sẽ bị xử lý hình sự chúng ta phải tìm kiếm trong Bộ luật Hình sự - Bộ luật quy định tội phạm và hình phạt<sup>5</sup>. Việc xử lý tội xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ được thực hiện thông qua thủ tục tố tụng hình sự. Trong quá trình xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ bằng pháp luật hình sự, cơ quan nhà nước có thẩm quyền áp dụng phối hợp nhiều biện pháp khác nhau.

Trong giai đoạn hiện nay, nền kinh tế Việt Nam đang chuyển mình phát triển từ chiều rộng sang chiều sâu; giảm dần sự lệ thuộc vào tài nguyên và nhân lực sang khai thác, ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ vào hoạt động sản xuất, kinh doanh thì diễn biến các tội xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ cho thấy đang có sự gia tăng loại tội phạm này, nhất là tội phạm công nghệ cao. Thực tế này là rào cản đáng kể cho việc thúc đẩy quá trình nghiên cứu khoa học, công nghệ phục vụ cho các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội ở cả khía cạnh quốc tế cũng như Việt Nam. Để thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động sở hữu trí tuệ, hoạt động sáng tạo cũng như thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học công nghệ phục vụ cho mục tiêu tăng trưởng, công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm mạng, tội phạm công nghệ cao cần phải được đẩy mạnh hơn nữa góp phần ngăn ngừa hiệu quả các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ phục vụ cho mô hình tăng trưởng dựa trên khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ở Việt Nam hiện nay ngoài việc quy định đầy đủ hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ được coi là tội phạm còn cần tăng cường đấu tranh phòng chống các hành vi khác xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ như hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng, xâm phạm bí mật kinh doanh được quy định trong các nhóm tội phạm khác.

<sup>4</sup> Luật Sở hữu trí tuệ 2005 quy định các cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ bao gồm: Toà án, Thanh tra, Quản lý thị trường, Hải quan, Công an, Ủy ban nhân dân các cấp [Khoản 1 Điều 200].

<sup>5</sup> Xem:

- Điều 1 Bộ luật Hình sự 1999 (sửa đổi 2009).  
- Điều 1 Bộ luật Hình sự 2015.

## 2 ĐIỀU CHỈNH VIỆC BẢO VỆ QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ BẰNG PHÁP LUẬT HÌNH SỰ: KHÔNG CÓ SỰ THỐNG NHẤT GIỮA BỘ LUẬT HÌNH SỰ HIỆN HÀNH VÀ LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ

### 2.1 Luật Sở hữu trí tuệ mới chỉ dừng lại ở quy định chung chung và không rõ hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ nào sẽ bị xử lý bằng pháp luật hình sự

Sử dụng phương pháp liệt kê, Luật Sở hữu trí tuệ xác định 37 hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ (Xem Bảng 1) và về nguyên tắc, các hành vi xâm phạm này có thể bị xử phạt hành chính, bị xử lý bằng biện pháp dân sự hoặc bị xử lý bằng biện pháp hình sự. Việc xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ bằng pháp luật hình sự, Luật Sở hữu trí tuệ chỉ có quy định chung chung theo đó, cá nhân thực hiện hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ có yếu tố cấu thành tội phạm thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật hình sự<sup>6</sup> là hoàn toàn phù hợp với phạm vi điều chỉnh của Luật này<sup>7</sup>. Do vậy, việc ghi nhận các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trong Luật Sở hữu trí tuệ là cơ sở pháp lý quan trọng cho việc nhận diện hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

BẢNG 1  
CÁC HÀNH VI XÂM PHẠM QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ

STT	Lĩnh vực của quyền sở hữu trí tuệ	Các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ	Số lượng ghi nhận
1	Quyền tác giả và quyền liên quan	Hành vi xâm phạm quyền tác giả (Điều 28)	16
		Hành vi xâm phạm các quyền liên quan (Điều 35)	10
2	Quyền sở hữu công nghiệp	Hành vi xâm phạm quyền đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí (Điều 126)	02
		Hành vi xâm phạm quyền đối với bí mật kinh doanh (Điều 127)	06
3	Quyền đối với giống cây trồng	Hành vi xâm phạm quyền đối với giống cây trồng (Điều 188)	03
<b>Tổng cộng</b>			<b>37</b>

Nguồn: Tổng hợp của tác giả từ quy định của Luật Sở hữu trí tuệ 2005

Từ quy định trên cho thấy, nội hàm hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ có thể bị xử lý bằng

<sup>6</sup> Điều 212 Luật Sở hữu trí tuệ 2005.

<sup>7</sup> Điều 1 Luật Sở hữu trí tuệ quy định phạm vi điều chỉnh của Luật này như sau: Luật này quy định về quyền tác giả, quyền liên quan đến quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và việc bảo hộ các quyền đó.

pháp luật hình sự cần phải được xác định trên cơ sở khái niệm quyền sở hữu trí tuệ trong Luật Sở hữu trí tuệ<sup>8</sup> và do đó, có thể suy luận, xác định các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ có thể bị xử bằng pháp luật hình sự thành 03 nhóm: (i) Nhóm hành vi xâm phạm quyền tác giả và quyền liên quan đến quyền tác giả; (ii) Nhóm hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp và (iii) Nhóm hành vi xâm phạm quyền đối với giống cây trồng. Tuy nhiên, Luật Sở hữu trí tuệ 2005, sửa đổi 2009 cũng chỉ dừng lại ở quy định chung chung “Cá nhân thực hiện hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ có yếu tố cấu thành tội phạm thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật hình sự” (Điều 212). Do đó, để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ cần căn cứ vào Bộ luật Hình sự về tội xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ tương ứng. Sở dĩ việc truy cứu trách nhiệm hình sự (xử lý hình sự) đối với hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ phải dựa vào Bộ luật Hình sự là do đây là Bộ luật quy định về tội phạm và hình phạt, đồng thời cũng bảo đảm được cơ sở của trách nhiệm hình sự là: “1. Chỉ người nào phạm một tội đã được Bộ luật Hình sự quy định mới phải chịu trách nhiệm hình sự. 2. Chỉ pháp nhân thương mại nào phạm một tội đã được quy định tại Điều 76 của Bộ luật này mới phải chịu trách nhiệm hình sự.” (Điều 2 Bộ luật Hình sự 2015).

## 2.2 Các tội xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trong pháp luật hình sự Việt Nam - sự phản ánh chưa hết nội dung quyền sở hữu trí tuệ, đồng thời, các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ được quy định ở nhiều tội phạm khác nhau

Quá trình ghi nhận các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ bị xử lý hình sự ở nước ta gắn liền với quá trình nhận thức về sở hữu trí tuệ và nội dung của quyền sở hữu trí tuệ. Các Bộ luật Hình sự Việt Nam năm 1985, 1999 và 2015 đều có quy định về tội xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ. Từ nội dung quy định, cách sắp xếp các tội xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trong các Bộ luật Hình sự Việt Nam, chúng ta có thể nhận thấy:

*Một là*, dù được ban hành ở các thời điểm khác nhau, song nội hàm khái niệm tội xâm phạm quyền

<sup>8</sup> Quyền sở hữu trí tuệ theo Luật Sở hữu trí tuệ là quyền của tổ chức, cá nhân đối với tài sản trí tuệ, bao gồm quyền tác giả và quyền liên quan đến quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp và quyền đối với giống cây trồng [Khoản 1 Điều 4 Luật Sở hữu trí tuệ 2005 (sửa đổi 2009)].

sở hữu trí tuệ trong các Bộ luật Hình sự Việt Nam chưa phản ánh hết nội dung khái niệm quyền sở hữu trí tuệ, mặc dù nội dung quyền sở hữu trí tuệ ở nước ta phải trải qua một thời gian khá dài để xác định được nội hàm khái niệm<sup>9</sup> [1, 3, 9, 11]. Nhược điểm lớn nhất hiện nay là các Bộ luật Hình sự chưa thể hình sự hóa được hành vi xâm phạm quyền đối với giống cây trồng. Hệ quả của việc chưa thể ghi nhận hết hành vi xâm phạm quyền đối với giống cây trồng dẫn đến việc bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ bằng pháp luật hình sự chưa được “trọn vẹn”, mặc dù biện pháp bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ được đánh giá là hiệu quả, tương đối nhanh<sup>10</sup> [6], bởi lẽ, cơ sở của trách nhiệm hình sự là chỉ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với cá nhân, pháp nhân thực hiện hành vi phạm tội theo quy định của Bộ luật Hình sự<sup>11</sup>.

*Hai là*, nếu quan niệm tội xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ gắn liền với nội dung quyền sở hữu trí tuệ trong Luật Sở hữu trí tuệ như đã đề cập ở trên, chúng tôi nhận thấy, khi quy định tội xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trong các Bộ luật Hình sự Việt Nam được hiểu theo nghĩa rộng. Các Bộ luật Hình sự Việt Nam đều xếp các tội xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ vào hai nhóm tội phạm là các tội phạm về kinh tế và các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính, nhưng có sự thay đổi về cách sắp xếp loại tội phạm (Xem Bảng 2)<sup>12</sup> [8, 10].

Nếu như Bộ luật Hình sự 1985 và các lần sửa đổi, bổ sung quy định hai tội xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ là do ở thời điểm ban hành nền kinh tế

<sup>9</sup> Xem thêm:

- Lê Mai Thanh, Bàn về vấn đề bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ trên cơ sở Bộ luật Dân sự và Luật Sở hữu trí tuệ, *Tạp chí Nhà nước và pháp luật*, số 3/2005, tr.33-35,66.

- Vũ Thị Hải Yến, Chồng lần trong bảo hộ quyền tác giả và quyền sở hữu công nghiệp, *Tạp chí Nhà nước và Pháp luật*, số 4/2016, tr. 42 – 54.

- Lê Hồng Hạnh, Đinh Thị Mai Phương, *Bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ ở Việt Nam những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005 tr.16-19.

- Vũ Mạnh Chu, *Hài hòa lợi ích bản quyền pháp luật và thực thi*, Nxb Thế giới, Hà Nội 2009, tr.16-21...

<sup>10</sup> Xem: Kmail Idris, *Sở hữu trí tuệ một công cụ đắc lực để phát triển kinh tế*, Nxb. Bản đồ, Hà Nội, 2005, tr.315.

<sup>11</sup> Xem: Điều 2 Bộ luật Hình sự 2015.

<sup>12</sup> Về vấn đề này có thể xem thêm:

- Trần Văn Nam, *Pháp luật và thực tiễn đấu tranh phòng chống các tội xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ ở Việt Nam*, [http://www.hids.hochiminhcity.gov.vn/c/document\\_library/get\\_file?uuid=4ed24077-b6a3-4e33-98f1-b7e0167245b2&groupId=13025](http://www.hids.hochiminhcity.gov.vn/c/document_library/get_file?uuid=4ed24077-b6a3-4e33-98f1-b7e0167245b2&groupId=13025)

- Đỗ Cao Thắng, *Tòa án nhân dân với việc giải quyết tranh chấp, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ*, [http://www.vibonline.com.vn/Uploaded/ong%20Do%20Cao%20Thang%20\\_%20Toa%20KT.pdf](http://www.vibonline.com.vn/Uploaded/ong%20Do%20Cao%20Thang%20_%20Toa%20KT.pdf).

Việt Nam vẫn còn mang đậm dấu ấn của thời kỳ kinh tế kế hoạch hóa tập trung bao cấp. Các tư tưởng, quan điểm về đổi mới, cải cách mới chỉ ở giai đoạn manh nha hình thành. Vì vậy, vấn đề sở hữu trí tuệ và xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ vẫn còn rất mới mẻ. Bộ luật Hình sự 1999, sửa đổi 2009 bổ sung thêm tội xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan tại Điều 170a [4]. Sở dĩ có thể khẳng định như vậy là vì đối tượng được bảo hộ của quyền sở hữu trí tuệ rất nhiều và theo đó, hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự ở một tội danh khác. Chẳng hạn, việc làm giả tác phẩm văn học, khoa học, sách giáo khoa, giáo trình và tác phẩm khác được thể hiện dưới dạng chữ viết hoặc ký tự khác – một trong những loại hình tác phẩm được bảo hộ quyền tác giả thì ranh giới giữa truy cứu trách nhiệm hình sự về tội sản xuất, buôn bán hàng giả với tội xâm phạm quyền tác giả và quyền liên quan là tương đối khó khăn<sup>13</sup>, bởi lẽ, nếu tác phẩm văn học, khoa học, sách giáo khoa, giáo trình và tác phẩm khác được thể hiện dưới dạng chữ viết hoặc

ký tự khác đã được xuất bản, lưu hành trên thị trường thì sẽ được coi là hàng hóa. Điểm khác biệt duy nhất để phân biệt hai tội này là ở chỗ, tác phẩm văn học, khoa học, sách giáo khoa, giáo trình và tác phẩm khác được thể hiện dưới dạng chữ viết hoặc ký tự khác chính là ở chỗ nó đã được xác định là hàng hóa hay chưa?

Bộ luật Hình sự 2015 giữ nguyên các tội xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan, tội xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp; bãi bỏ tội vi phạm quy định về cấp văn bằng bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp quy định tại Điều 170 Bộ luật Hình sự 1999 vì về bản chất hành vi vi phạm quy định về cấp văn bằng bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp là quyết định hành chính nên nếu chủ thể đăng ký cấp văn bằng bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp không đồng ý với quyết định của cơ quan có thẩm quyền cấp thì có thể giải quyết theo thủ tục khiếu nại hành chính hoặc khởi kiện vụ án hành chính theo quy định của pháp luật tố tụng hành chính. Bộ luật Hình sự 2015 không bổ sung thêm tội xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ nào mới, chỉ có một số chỉnh sửa về nội dung mô tả tội phạm.

<sup>13</sup> Xem cụ thể:

- Điều 156 Bộ luật Hình sự 1999, sửa đổi 2009.

- Điều 225 Bộ luật Hình sự 1999, sửa đổi 2009.

BẢNG 2

SỰ GHI NHẬN CÁC HÀNH VI XÂM PHẠM QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ TRONG CÁC BỘ LUẬT  
HÌNH SỰ VIỆT NAM

Bộ luật Hình sự	Chế định	Các tội xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ
<b>Bộ luật Hình sự 1985, sửa đổi các năm 1989, 1992, 1997</b>	Các tội phạm về kinh tế	Tội làm hàng giả, tội buôn bán hàng giả (Điều 167).
	Các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính	Tội vi phạm các quy định về xuất bản và phát hành sách, báo, ấn phẩm khác (Điều 215).
<b>Bộ luật Hình sự 1999, sửa đổi 2009</b>	Các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế	Tội sản xuất, buôn bán hàng giả (Điều 156).
		Tội sản xuất, buôn bán hàng giả là lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, thuốc phòng bệnh (Điều 157).
	Tội sản xuất, buôn bán hàng giả là thức ăn dùng để chăn nuôi, phân bón, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật, giống cây trồng, vật nuôi (Điều 158).	
	Tội lừa dối khách hàng (Điều 162).	
Các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính	Tội vi phạm quy định về cấp văn bằng bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp (Điều 170).	
	Tội xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan (Điều 170a).	
		Tội xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp (Điều 171).
		Tội vi phạm các quy định về xuất bản, phát hành sách, báo, đĩa âm thanh, băng âm thanh, đĩa hình, băng hình hoặc các ấn phẩm khác (Điều 271).
<b>Bộ luật Hình sự 2015</b>	Các tội phạm trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, thương mại thuộc Chương XVIII Các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế	Tội sản xuất, buôn bán hàng giả (Điều 192).
		Tội sản xuất, buôn bán hàng giả là lương thực, thực phẩm, phụ gia thực phẩm (Điều 193).
		Tội sản xuất, buôn bán hàng giả là thuốc chữa bệnh, thuốc phòng bệnh (Điều 194).
	Các tội phạm khác xâm phạm trật tự quản lý kinh tế XVIII Các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế	Tội sản xuất, buôn bán hàng giả là thức ăn dùng để chăn nuôi, phân bón, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật, giống cây trồng, vật nuôi (Điều 195).
		Tội quảng cáo gian dối (Điều 197).
		Tội lừa dối khách hàng (Điều 198).
Chương XXII – Các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính	Tội xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan (Điều 225).	
	Tội xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp (Điều 226).	
		Tội vi phạm các quy định về hoạt động xuất bản (Điều 344).

*Nguồn: Tổng hợp của tác giả từ các Bộ luật Hình sự 1985, 1999, 2015*

Ba là, các nghiên cứu về xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ đều thống nhất nhìn nhận về tính đa dạng và có mối liên hệ với các hành vi phạm tội khác như đã phân tích ở trên. Do đó, để bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ bằng pháp luật hình sự được hiệu quả hơn đòi hỏi phải tăng cường các biện pháp xử lý các tội phạm có liên quan trực tiếp đến hoạt động sáng tạo trong thực tiễn kinh doanh. Đòi hỏi này là rất cần thiết, vì bản chất, các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, bởi lẽ, các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ xảy ra trong mọi lĩnh vực với mọi loại hàng hóa từ hàng tiêu dùng thông thường đến các hàng hóa có giá trị cao, hàng hóa có chức năng đặc biệt quan trọng như vàng, thẻ tín dụng, thuốc chữa bệnh, phân bón, thực phẩm, xăng dầu, thiết bị điện, mỹ phẩm... đã làm giảm uy tín hàng hóa, dịch vụ trên thị trường làm

cho người tiêu dùng không còn tin tưởng vào chất lượng hàng hóa còn doanh nghiệp không còn động lực đổi mới, sáng tạo. Hơn nữa, việc ngăn chặn kịp thời các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ bằng pháp luật hình sự giúp doanh nghiệp yên tâm đầu tư đổi mới, sáng tạo và thương mại hóa quyền sở hữu trí tuệ làm cơ sở cho việc chuyển đổi mô hình tăng trưởng dựa trên khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

### 3 GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG CÁC BIỆN PHÁP BẢO VỆ QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ BẰNG PHÁP LUẬT HÌNH SỰ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU PHÁT TRIỂN KINH TẾ DỰA TRÊN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

#### 3.1 Hoàn thiện quy định pháp luật về tội xâm phạm sở hữu trí tuệ để tạo lập cơ sở pháp lý cho việc đấu tranh phòng chống loại tội phạm này

Ở Việt Nam cơ sở của trách nhiệm hình sự được quy định như sau: Chỉ người nào phạm một tội đã được Bộ luật Hình sự quy định mới phải chịu trách nhiệm hình sự. Chỉ pháp nhân thương mại nào phạm một tội đã được quy định tại Điều 76 của Bộ luật Hình sự mới phải chịu trách nhiệm hình sự<sup>14</sup>. Điều đó có nghĩa là, nếu hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ chỉ bị coi là tội phạm khi được quy định trong Bộ luật Hình sự. Nghiên cứu các quy định các loại hình tác phẩm của quyền tác giả<sup>15</sup>, quyền liên quan được bảo hộ<sup>16</sup> và điều kiện bảo hộ đối với quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng cũng như các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ đã được liệt kê trong Luật sở hữu trí tuệ cho thấy, các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ bị xử lý bằng hình sự có liên quan đến nhiều loại tội phạm khác nhau. Tuy nhiên, hướng dẫn việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an và Bộ Tư pháp chỉ xác định hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ theo nghĩa hẹp, tức là các hành vi xâm phạm quyền tác giả và quyền liên quan, hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp<sup>17</sup>. Để khắc phục nhược điểm trên và tìm kiếm giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả việc bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ bằng pháp luật hình sự chúng tôi kiến nghị:

*Thứ nhất*, về nội hàm tội xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ phải dựa trên quy định của Luật Sở hữu trí tuệ - Luật quy định về quyền tác giả, quyền liên quan đến quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và việc bảo hộ các quyền đó. Nói khác đi, việc bảo hộ quyền sở hữu

trí tuệ bằng pháp luật hình sự phải bao gồm xử lý hình sự đối với hành vi xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan đến quyền tác giả, xử lý hình sự đối với hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp và xử lý hình sự đối với hành vi xâm phạm quyền đối với giống cây trồng. Khi biện pháp hình sự được áp dụng với cả ba hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ thì việc bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ được bảo đảm “trọn vẹn”. Để thực hiện được giải pháp này, Quốc hội cần nghiên cứu bổ sung thêm một tội xâm phạm mới trong lĩnh vực quyền sở hữu trí tuệ là “Tội xâm phạm quyền đối với giống cây trồng”.

*Thứ hai*, nội hàm khái niệm tội xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ cũng có thể hiểu theo nghĩa rộng và theo nghĩa hẹp, do vậy, yêu cầu phải thống nhất nhận thức và thiết lập cơ sở để phân biệt tội xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ với các tội phạm khác là cần thiết.

Theo nghĩa rộng, tất cả những hành vi xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan đến quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng đều được xem là tội xâm phạm quyền sở hữu. Cách hiểu này dựa trên đối tượng xâm hại của tội phạm là các nội dung của quyền sở hữu trí tuệ. Chẳng hạn, sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn, nhãn hiệu, tên thương mại, chỉ dẫn địa lý, bí mật kinh doanh do mình sáng tạo ra hoặc sở hữu – những đối tượng của quyền sở hữu công nghiệp nếu bị ăn cắp thì sẽ bị xử lý về tội trộm cắp tài sản hay tội xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp? Tuy nhiên, nếu hiểu hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ có thể bị xử lý bằng pháp luật hình sự theo nghĩa rộng trên đây không phản ánh đúng bản chất của việc bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ bằng pháp luật hình sự.

Theo nghĩa hẹp, quyền sở hữu trí tuệ chỉ bao gồm các tội xâm phạm trực tiếp quyền sở hữu trí tuệ. Theo cách hiểu này, chỉ những tội xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ thuộc nội hàm khái niệm quyền sở hữu trí tuệ thì mới được xác định là tội xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ. Cách tiếp cận này phản ánh được đúng bản chất của hành vi xâm hại và đối tượng tác động của tội phạm.

Tuy nhiên, nội dung của quyền tác giả, quyền liên quan đến quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và đối tượng của những quyền này là rất rộng. Điều này có thể gây khó khăn cho việc nhận diện hành vi phạm tội khi tác động đến những đối tượng khác

<sup>14</sup> Điều 2 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi 2017).

<sup>15</sup> Xem cụ thể: Điều 14 Luật Sở hữu trí tuệ 2005.

<sup>16</sup> Xem cụ thể: Điều 17 Luật Sở hữu trí tuệ 2005.

<sup>17</sup> Xem cụ thể: Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an và Bộ Tư pháp, Thông tư số 01/2008/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BTP 29/02/2008 Hướng dẫn việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

nhau của quyền sở hữu trí tuệ.

Không những thế khi thực hiện hành vi phạm tội, người phạm tội có thể không nhằm mục đích xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ mà chỉ nhằm mục đích chiếm đoạt, nghĩa là liên quan nhiều đến các tội xâm phạm quyền sở hữu tài sản hơn thì khi đó, nếu áp dụng tội danh xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ không phản ánh rõ mục đích, động cơ phạm tội, hay nói cách khác không phản ánh đúng bản chất của tội phạm.

Để thống nhất nhận thức và thiết lập cơ sở để phân biệt tội xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ với các tội phạm khác chúng tôi kiến nghị:

- Nghiên cứu xây dựng một chương riêng quy định về tội xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ. Việc hình sự hóa hành vi phạm tội dựa trên cơ sở các hành vi xâm phạm sở hữu trí tuệ để xây dựng tội danh, đây là xu hướng lập pháp đã được nhiều quốc gia thực hiện (Xem Bảng 3).

BẢNG 3  
QUY ĐỊNH VỀ TỘI XÂM PHẠM QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ TRONG PHÁP LUẬT HÌNH SỰ MỘT SỐ NƯỚC

STT	Quốc gia	Các tội xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ
1	Trung Quốc	<p>Tội xâm phạm quyền tác giả bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hành vi sử dụng tên thương mại tương tự với cùng loại hàng hóa không có sự đồng ý của người đã đăng ký sản phẩm cùng loại đó thuộc trường hợp nghiêm trọng.</li> <li>- Hành vi bán sản phẩm mà biết rõ là giả mạo tên thương mại đăng ký, nếu tiêu thụ với số lượng lớn.</li> <li>- Làm giả hoặc sản xuất không phép hoặc bán hoặc sản xuất không phép tên thương mại người khác đã đăng ký, có tính tiết nghiêm trọng.</li> <li>- Vì mục đích kinh doanh kiếm lời có một trong những tình tiết dưới đây xâm phạm quyền tác giả sau: Chưa được tác giả cho phép mà sao chép và phân phối tác phẩm văn tự, tác phẩm âm nhạc, phim, vô tuyến, video; Xuất bản sách thuộc quyền tác giả độc quyền của người khác; Sao chép và phân phối giả băng ghi âm, băng ghi hình không được sự đồng ý của các nhà sản xuất; Sản xuất và bán những tác phẩm mỹ thuật mang chữ ký giả của người khác với số lượng thu được do phạm tội mà có hoặc có những tình tiết nghiêm trọng.</li> <li>- Thực hiện hành vi xâm phạm bí mật thương nghiệp, gây cho người có quyền lợi đối với bí mật thương nghiệp tổn thất to lớn sau: Trộm cắp, dụ dỗ, ức hiếp hoặc bằng những thủ đoạn không chính đáng đánh lấy bí mật thương nghiệp của người sở hữu hợp pháp; Tiết lộ, sử dụng hoặc cho phép người khác sử dụng bí mật thương nghiệp của người sở hữu hợp pháp đã chiếm đoạt được qua các thủ đoạn nói ở trên; Tiết lộ, sử dụng hoặc cho người khác sử dụng hoặc vi phạm thỏa thuận hoặc yêu cầu của người sở hữu hợp pháp về việc giữ bí mật bí mật thương nghiệp mà mình đang nắm giữ.</li> </ul>
2	Mông Cổ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hành vi làm giả thương hiệu, sử dụng thương hiệu hoặc tên của một đơn vị kinh doanh trong hoặc ngoài nước tham gia vào sản xuất sản phẩm tương tự (Sử dụng bất hợp pháp thương hiệu và tên của các đơn vị kinh doanh).</li> <li>- Bán hàng không đạt chuẩn: Bán hoặc đưa vào lưu thông nhằm mục đích bán hàng tại các cơ sở kinh doanh mà biết rằng các hàng hóa không đạt tiêu chuẩn, phi chuẩn hoặc sản phẩm có lỗi, phạm tội nhiều lần hoặc với số lượng lớn do chủ cửa hàng, nhà kho, quầy hàng, hoặc do chuyên gia sản phẩm hoặc thanh tra chất lượng tiến hành.</li> <li>- Hành vi bán hoặc đưa vào lưu thông thực phẩm không đáp ứng các yêu cầu về vệ sinh được thực hiện có hệ thống và với số lượng lớn do doanh nghiệp sản xuất hoặc dịch vụ</li> </ul>
3	Macedonia	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng trái phép sáng chế của người khác.</li> <li>- Tiết lộ và thu thập trái phép bí mật kinh doanh</li> </ul>
4	Slovenia	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vi phạm bản quyền.</li> <li>- Sử dụng trái phép tác phẩm có bản quyền.</li> <li>- Vi phạm các quyền về bản quyền.</li> <li>- Sử dụng trái phép tên thương mại, hàng mẫu hoặc vật mẫu.</li> <li>- Sử dụng trái phép sáng chế của người khác.</li> </ul>

Nguồn: Hồ sơ dự án Bộ luật Hình sự sửa đổi: Tài liệu tham khảo theo chuyên đề pháp luật các nước và quốc tế

- Để xử lý “vùng chồng lấn” có thể dẫn tới những cách hiểu khác nhau về tội xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ nhằm xử lý chính xác hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, chúng tôi kiến nghị Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an và Bộ Tư pháp ban hành văn bản hướng dẫn nhận diện tội xâm phạm quyền

sở hữu trí tuệ với một số tội danh khác như đã mô tả ở Bảng 2.

### 3.2 Tăng cường sự phối hợp giữa các bộ, ngành và địa phương trong phát hiện, xử lý tội xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ

Thực tiễn cho thấy, hành vi xâm phạm sở hữu

trí tuệ luôn tạo ra “siêu lợi nhuận” nên rất có sức hút, lôi kéo được nhiều đối tượng tham gia, kể cả những người lao động thuần túy, trên nhiều địa bàn và nhiều lĩnh vực khác nhau, trong khi ý thức tự bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ của chủ sở hữu còn nhiều bất cập, hạn chế [8].<sup>18</sup> Đây là “cơ hội” cho sự gia tăng các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, trong đó có hành vi phạm tội. Năm 2014, lực lượng cảnh sát kinh tế đã phát hiện 665 vụ xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, sản xuất, buôn bán hàng giả; đã khởi tố 120 vụ, 196 bị can (so với năm 2013, tăng 130 vụ). Trong 6 tháng đầu năm 2015 đã phát hiện 316 vụ xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, sản xuất, buôn bán hàng giả, khởi tố 32 vụ, 51 bị can<sup>19</sup> [5].

Thực tiễn đấu tranh phòng, chống tội xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ cho thấy, khi phát hiện có dấu hiệu tội phạm thì Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm khởi tố vụ án và áp dụng các biện pháp do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định để xác định tội phạm và xử lý người phạm tội. Tuy nhiên, việc phát hiện hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ liên quan nhiều tới hoạt động của cơ quan quản lý thị trường, hải quan, đặc biệt trong lĩnh vực hàng giả, hàng nhái thì việc thiết lập cơ chế phối hợp, chia sẻ thông tin để đấu tranh phòng, chống loại tội phạm này là rất cần thiết. Tuy nhiên, Thông tư số 01/2008/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BTP 29/02/2008 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an và Bộ Tư pháp Hướng dẫn việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ không có quy định về cơ chế phối hợp giữa các cơ quan trong việc phát hiện, xử lý tội xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ nên đã dẫn tới sự vào cuộc chậm trễ của các cơ quan có trách nhiệm trong việc khởi tố vụ án hình sự. Khắc phục nhược điểm này, chúng tôi kiến nghị cần xây dựng trang thông tin điện tử công khai doanh nghiệp, sản phẩm hàng hóa xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ. Bộ Khoa học và Công nghệ chia sẻ nguồn dữ liệu các sản phẩm sở hữu trí tuệ được đăng ký và các nguy cơ có khả năng bị nhái, bị giả để các cơ quan chức năng có cơ sở để phát hiện, phòng ngừa [2].

<sup>18</sup> Lê Việt Long, Xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ thực trạng, nguyên nhân, giải pháp, *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp* số 10(126)/2008, tr.49-53.

<sup>19</sup> Xuân Hòa, Tội phạm Sở hữu Trí tuệ ngày càng phức tạp, Báo Công an, [Online]: [http://congan.com.vn/tin-chanh/toi-pham-so-huu-tri-tue-ngay-cang-phuc-tap\\_9626.html](http://congan.com.vn/tin-chanh/toi-pham-so-huu-tri-tue-ngay-cang-phuc-tap_9626.html)

### 3.3 Tăng cường sự phối hợp giữa các bộ, ngành và địa phương trong phát hiện, xử lý tội xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ

Bộ luật Hình sự hiện hành quy định pháp nhân thương mại chỉ bị truy cứu trách nhiệm hình sự khi hành vi phạm tội được thực hiện nhân danh pháp nhân thương mại, vì lợi ích của pháp nhân thương mại, có sự chỉ đạo, điều hành hoặc chấp thuận của pháp nhân thương mại và chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật Hình sự<sup>20</sup>. Trong số các tội mà pháp nhân phải chịu trách nhiệm hình sự ngoài hai tội xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan (Điều 225) và tội xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp (Điều 226) còn có nhiều loại tội phạm có liên quan đến hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ như: Tội sản xuất, buôn bán hàng giả (Điều 192); Tội sản xuất, buôn bán hàng giả là lương thực, thực phẩm, phụ gia thực phẩm (Điều 193); Tội sản xuất, buôn bán hàng giả là thuốc chữa bệnh, thuốc phòng bệnh (Điều 194); Tội sản xuất, buôn bán hàng giả là thức ăn dùng để chăn nuôi, phân bón, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật, giống cây trồng, vật nuôi (Điều 195) đặt ra đòi hỏi phải có văn bản hướng dẫn chi tiết các tội phạm có liên quan trực tiếp đến xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ. Thực tiễn đấu tranh phòng chống các tội phạm trên cho thấy để phân biệt một cách rõ ràng giữa hành vi sản xuất, buôn bán hàng giả; sản xuất, buôn bán hàng giả là lương thực, thực phẩm, phụ gia thực phẩm; sản xuất, buôn bán hàng giả là thuốc chữa bệnh, thuốc phòng bệnh; sản xuất, buôn bán hàng giả là thức ăn dùng để chăn nuôi, phân bón, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật, giống cây trồng, vật nuôi với các hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghệ là rất gần nhau và cần được hướng dẫn chi tiết để tránh truy cứu trách nhiệm hình sự không đúng hoặc không phản ánh đúng bản chất của hành vi phạm tội.

## 4 KẾT LUẬN

Hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ rất đa dạng và theo sự phát triển của sự sáng tạo của con người, nội dung của quyền sở hữu trí tuệ cũng ngày càng phong phú. Cũng vì vậy, có thể do sự hồ hởi của lòng tham lam, thiếu hiểu biết hoặc ý đồ phạm tội bất lương đến cả lỗi vô hình đã làm cho mức độ của sự không tôn trọng cũng rất khác nhau, từ việc sao chép một tác phẩm được bảo hộ tại nhà riêng của một của một người nào đó, đến

<sup>20</sup> Khoản 1 Điều 75 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi 2017.



việc những doanh nghiệp phạm tội có quy mô thương mại lớn, chế tạo hàng trăm nghìn bản sao bất hợp pháp gây tổn hại lớn cho chủ sở hữu quyền sở hữu trí tuệ cũng là lý do căn bản, chính yếu để thúc đẩy các hành vi bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ.

Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ bằng pháp luật hình sự được nhìn nhận là phương thức bảo vệ nghiêm khắc, với sự tham gia của đông đảo các cơ quan nhà nước, nhất là hệ thống cơ quan tiến hành tố tụng. Một thực tế hiển nhiên cần nhìn nhận là, hệ thống cơ quan bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trước hành vi xâm hại của tội phạm chỉ có thể đạt được hiệu quả khi các tội phạm được ghi nhận trong Bộ luật Hình sự. Mức độ phân hóa các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ là cần thiết để có thể chống lại các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ có hiệu quả nhất. Do vậy, các tội phạm về quyền sở hữu trí tuệ trong pháp luật hình sự cần được ghi nhận thành một chương riêng cùng với việc thành lập tòa chuyên trách để xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, trong đó có tội xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ là cần thiết. Đồng thời, việc hướng dẫn chi tiết, cụ thể để phân biệt tội xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ với các tội phạm khác là cần thiết để phản ánh đúng bản chất cũng như tính chất, động cơ của hành vi phạm tội là công việc cần phải tiến hành ngay trong bối cảnh Bộ luật Hình sự chưa có một chương riêng về tội xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Vũ Mạnh Chu, *Hài hòa lợi ích bản quyền pháp luật và thực thi*, Nxb Thế giới, Hà Nội 2009, tr.16-21.
- [2] Đoàn Trần Hạnh, Hoàn thiện khung khổ pháp lý xử phạt tội phạm công nghệ thông tin, mạng viễn thông, truy cập ngày 25/09/2016, <http://tapchitaichinh.vn/nghien-cuu--trao-doi/trao-doi-binh-luan/hoan-thien-khung-kho-phap-ly-xu-phat-toi-pham-cong-nghe-thong-tin-mang-vien-thong-92370.html>.
- [3] Lê Hồng Hạnh, Đinh Thị Mai Phương, *Bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ ở Việt Nam những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005 tr.16-19.
- [4] Hồ sơ dự án Bộ luật Hình sự sửa đổi: Tài liệu tham khảo theo chuyên đề pháp luật các nước và quốc tế.
- [5] Xuân Hoài, Tội phạm sở hữu trí tuệ ngày càng phức tạp, truy cập ngày 30/10/2015, [http://congan.com.vn/tin-chinh/toi-pham-so-huu-tri-tue-ngay-cang-phuc-tap\\_9626.html](http://congan.com.vn/tin-chinh/toi-pham-so-huu-tri-tue-ngay-cang-phuc-tap_9626.html).
- [6] Kmail Idris, *Sở hữu trí tuệ một công cụ đắc lực để phát triển kinh tế*, Nxb. Bản đồ, Hà Nội, 2005.
- [7] Lê Việt Long, Xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ thực trạng, nguyên nhân, giải pháp, *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp* số 10(126)/2008, tr.49-53.
- [8] Trần Văn Nam, Pháp luật và thực tiễn đấu tranh phòng chống các tội xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ ở Việt Nam, [http://www.hids.hochiminhcity.gov.vn/c/document\\_library/get\\_file?uuid=4ed24077-b6a3-4e33-98f1-b7e0167245b2&groupId=13025](http://www.hids.hochiminhcity.gov.vn/c/document_library/get_file?uuid=4ed24077-b6a3-4e33-98f1-b7e0167245b2&groupId=13025).
- [9] Lê Mai Thanh, Bàn về vấn đề bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ trên cơ sở Bộ luật Dân sự và Luật Sở hữu trí tuệ, *Tạp chí Nhà nước và pháp luật*, số 3/2005, tr.33-35,66.
- [10] Đỗ Cao Thắng, Tòa án nhân dân với việc giải quyết tranh chấp, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, [http://www.vibonline.com.vn/Uploaded/ong%20Do%20Ca%20Thang%20\\_%20Toa%20KT.pdf](http://www.vibonline.com.vn/Uploaded/ong%20Do%20Ca%20Thang%20_%20Toa%20KT.pdf).
- [11] Vũ Thị Hải Yến, Chồng lấn trong bảo hộ quyền tác giả và quyền sở hữu công nghiệp, *Tạp chí Nhà nước và Pháp luật*, số 4/2016, tr. 42 – 54.

# Promoting the transformation of growth model based on science, technology and innovation in Vietnam from the practice of IP protection by criminal law

Vien The Giang

University of Economics Ho Chi Minh City  
Corresponding author: vienthegiang@gmail.com

Received: 25-04-2018, Accepted: 02-7-2018; Published: 15-7-2018

**Abstract**—The paper attempts to clarify the relationship between the Criminal Code and Intellectual Property (IP) Law in determining whether an IP infringement is a crime. The results show that the determination of an IP crime as specified in 2015 Criminal Code (amended in 2017) is yet to reflect the connotation of IP as specified in 2005 IP Law (amended in 2009). This practice requires a supplement of “the plant breeders’ rights” for a comprehensive protection of IP. This requirement is of significance in creating a motivation for creative activities which contribute to the shift to technology-based growth model, innovation and creativity in Vietnam.

**Keywords**—IP, IP protection, criminal law, growth model, innovation and creativity.